

**BỔ SUNG LOÀI *TETRASTIGMA HOOKERI* (LAWS.) PLANCH.
THUỘC HỌ NHO (VITACEAE JUSS.) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

NGUYỄN THẾ CƯỜNG

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Trên Thế giới, chi Tứ thư - *Tetrastigma* (Miq.) Planch. có khoảng 90-100 loài, phân bố ở nhiệt đới và cận nhiệt đới châu Á và châu Đại Dương. Ở Việt Nam, chi Tứ thư hiện được ghi nhận có 39 loài và 1 thứ, trong đó 11 loài mới chỉ được ghi nhận có phân bố ở Việt Nam [1]. Loài *Tetrastigma hookeri* (Laws.) Planch. được biết có phân bố ở Ấn Độ, Mianma, Thái Lan, Indônêxia và Malaixia nhưng chưa từng được ghi nhận có ở Việt Nam [4, 5]. Trong quá trình nghiên cứu mẫu vật các loài thuộc chi Tứ thư tại Phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), chúng tôi đã phát hiện loài *Tetrastigma hookeri* (Laws.) Planch bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

<i>T. hookeri</i> (Laws.) Planch.	<i>T. lanceolarium</i> (Roxb.) Planch.
- Lá hình bầu dục hoặc hình trứng rộng, cỡ 12-20 × 5-9 cm	- Lá hình bầu dục thuôn, cỡ 10-15 × 3-5 cm
- Quả hình cầu, đường kính cỡ 2,5-3,5 cm	- Quả hình cầu, đường kính cỡ 1,2-1,5 cm
- Hạt cỡ 1,8-2 × 0,8-1 cm	- Hạt cỡ 0,8-1 × 0,5-0,6 cm.

***Tetrastigma hookeri* (Laws.) Planch.** - Tứ thư hooker

Planch. 1887. Monogr. Phan. 5: 428; Suesseng. 1953. Nat. Pflanzenfam. 20d: 325; Backer & Bakh. 1965. Fl. Java, 2: 89; Latiff, 1983. Gard. Bull. Sing. 36(2): 223. *Vitis hookeri* Laws. 1875. Fl. Brit. Ind. 1: 661.

Dây leo dài tới 8-10 m; thân già thường có đường kính cỡ 2-3 cm, có nhiều bì khổng, nhánh non nhẵn; tua cuốn đối diện với lá. Lá kép hình bàn đạp, 5 lá chét, có lá kèm; cuống lá dài 10-15 cm, không có lông, cuống lá chét giữa dài 2-3 cm; phiến lá chét hình bầu dục hoặc hình trứng, cỡ 12-20 × 5-9 cm, gân bên 6-8 đôi, gốc lá tròn

Đối tượng: là các loài thuộc chi *Tetrastigma* (Miq.) Planch. Ở Việt Nam, thông qua các mẫu vật được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật.

Phương pháp: chúng tôi đã áp dụng phương pháp nghiên cứu hình thái so sánh trong quá trình phân tích và nghiên cứu mẫu vật. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng trên thế giới và ở Việt Nam từ trước tới nay trong nghiên cứu phân loại thực vật.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Loài *Tetrastigma hookeri* (Laws.) Planch. rất gần với loài *Tetrastigma lanceolarium* (Roxb.) Planch.. Nhưng các đặc điểm được phân biệt bởi:

hoặc nhọn, gốc lá chét bên thường lệch, mép lá có 6-8 đôi răng cưa, chóp lá nhọn hoặc có đuôi cỡ 1 cm. Cụm hoa dạng xim 2 ngã kép, cuống cụm hoa dài 2-2,5 cm, không có lông, cuống hoa dài bằng nụ; nụ hoa hình trứng, nụ hoa đực dài 2-3 mm, nụ hoa cái 3-5 mm, không có lông. Hoa đơn tính khác gốc; đài hình chén, mép có 4 thùy hình tam giác tù; cánh hoa 4, đỉnh lưng không có sừng; nhị đối diện với cánh hoa; bầu hình trứng, vòi nhụy ngắn, núm nhụy xẻ thành 4 thùy tròn. Chùm quả dài 8-10 cm, cuống có nhiều mụn cóc; quả mọng hình cầu, đường kính cỡ 2,5-3,5 cm. Hạt 1-2, cỡ 1,8-2 × 0,8-1 cm, mặt lưng và mặt bụng có rãnh từ đỉnh đến gốc, có nhiều nếp nhăn, gốc có mỏ.

Loc. class.: Sikkim.

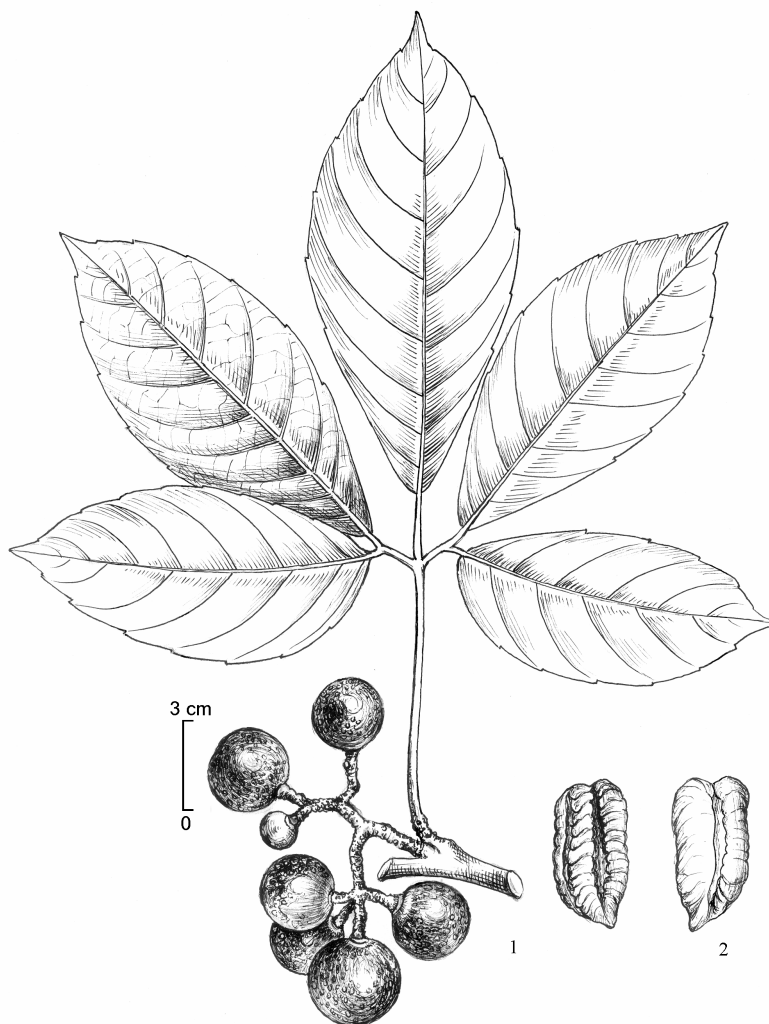
Lectotypus: Hooker f. 162 (K).

Sinh học và sinh thái: Mùa hoa tháng 2-4, mùa quả tháng 6-9. Cây ưa sáng, mọc trong các trảng cây ven đường, ven suối, quanh làng bản

hoặc trong rừng thứ sinh.

Phân bố: Kon Tum, còn có ở Ấn Độ, Mianma, Thái Lan, Indônêxia và Malaixia.

Mẫu nghiên cứu: KON TUM, D. Đ. Huyền 604 (HN).



Tetrastigma hookeri (Laws.) Planch.

1. cành mang quả; 2. hạt (hình vẽ theo mẫu D. Đ. Huyền 604, HN)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thế Cường, Dương Đức Huyền, 2007: Nghiên cứu phân loại các loài của chi Tứ thụ - *Tetrastigma* (Miq.) Planch. (Họ Nho - Vitaceae Juss.) ở Việt Nam: 45-49. Báo cáo khoa học về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Hội nghị

khoa học toàn quốc lần thứ 2. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.

2. Gagnepain F. in Lecomte H., 1911: Notulae systematicae, 1: 261-271, Paris.
3. Gagnepain F. in Lecomte H., 1912: Flore Générale de l'Indo-Chine, 1: 945-963. Paris.

4. **Gagnepain F. in Humbert H.**, 1950: Supplément à la Flore Générale de l'Indo-Chine, 1: 855-880. Paris.
5. **Latiff A.**, 1983: The Garden's Bulletin Singapore, 36 (2): 213-228, Singapore.
6. **Nguyễn Hữu Hiến**, 2004: Họ Nho-Vitaceae Juss.. Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 2: 1152-1158. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
7. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000: Cây cỏ Việt Nam (An Illustrated Flora of Vietnam), 2: 454-477. Nxb. Trẻ, tp. Hồ Chí Minh.
8. **Planchon J. E. in De Candolle**, 1887: Monographiae Phanerogamarum, 5: 423-446, Sumptibus G. Masson, Parisiis.
9. **Suessenguth K. in Engler A., Prantl A.**, 1953: Die Natürlichen Pflanzenfamilien, 20d: 318-329, Berlin.

***TETRASTIGMA HOOKERI* (LAWS.) PLANCH. (VITACEAE),
A NEW ADDITION TO THE FLORA OF VIETNAM**

NGUYEN THE CUONG

SUMMARY

The largest genus of Vitaceae in the flora of Vietnam is *Tetrastigma* (Miq.) Planch., which has been known to comprise 39 species, 11 endemic species. Distribution of *T. hookeri* (Laws.) Planch. has been known in India, Burma, Thailand, Indonesia and Malaysia but it has not been known in Vietnam. During the study of *Tetrastigma* specimens and documentations in herbaria, we have found that *T. hookeri* (Laws.) Planch. has distributed also in Vietnam, with specimens collected in the Kon Tum province. The specimens of voucher are kept in Hanoi Herbarium, Institute of Ecology and Biological resources, Hanoi (HN). This species is closely related to *T. lanceolarium* (Roxb.) Planch. but differs in the characters of the leaves, berries and seeds. This was a new species for the flora of Vietnam.

Ngày nhận bài: 20-7-2008